TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST Ngày: 29-4-2022 V/v Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Tao
2. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2022/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1980 *(Có mặt)*

Bị đơn: Ông Dương Bảo Q, sinh năm 1984 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Z, Tổ 19, Ấp 2, Đường Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Lê Thị V là nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị V và ông Dương Bảo Q tự nguyện kết hôn năm 2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2006, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/6/2006.

Sau ki kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông Q thiếu trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, không lo làm để phụ bà V nuôi con, làm cho kinh tế gia đình luôn trong tình trạng khó khăn. Hơn nữa ông Q thường xuyên ống bia rượu, say sỉn. Mặt khác ông Q còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà V đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Q không thay đổi. Bà V đã nhiều lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè yêu cầu giải quyết ly hôn ông Q nhưng ông Q đã năn nỉ bà V, vì thương chồng,

con nên bà V đã rút đơn. Tuy nhiên từ đầu năm 2021 đến nay, mâu thuẫn giữa bà V và ông Q ngày càng trầm trọng, cãi nhau, đánh nhau nhiều hơn, nên từ tháng 5/2021 bà V đã sống ly thân ông Q.

Nay, bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà V và ông Q có 02 con chung là Dương Thị Thanh T, sinh ngày 29/01/2006 (Nữ) và Dương Gia B, sinh ngày 17/11/2012 (Nam) . Hiện nay cả hai con đang do ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để cho các bé không bị xáo trộn cuộc sống, bà V đồng ý giao cả hai con cho ông Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà V và ông Q tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2021, ông Dương Bảo Q là bị đơn trình bày ý kiến:

Ông Q xác nhận những lời trình bày của bà V về tình trạng pháp lý đối với quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung giữa ông Q và bà V là hoàn toàn đúng sự thật. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng thì ông Q cho rằng là có nhưng không đến mức trầm trọng, chỉ là ghen tuông rồi cãi nhau. Ông Q cũng xác nhận bà V đã nhiều lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè yêu cầu giải quyết ly hôn ông Q nhưng ông Q đã năn nỉ bà V nên bà V đã rút đơn. Nay, bà V có yêu cầu ly hôn thì ông Q không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp ly hôn thì ông Q yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu bà V cấp dưỡng

Về tài sản chung: Ông Q không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông Q xác định không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa để ông Dương Bảo Q là bị đơn đến Tòa án tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Q vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2006, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/6/2006 thì bà Lê Thị V và ông Dương Bảo Q có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà V xin

ly hôn ông Dương Bảo Q. Ông Q có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, ông Dương Bảo Q là bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa để ông Dương Bảo Q là bị đơn đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Quốc vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Quốc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày và xác nhận của bà V và ông Q thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian nhưng từ đầu năm 2021 đến nay, mâu thuẫn giữa bà V và ông Q ngày càng trầm trọng, cãi nhau, đánh nhau nhiều hơn và cũng từ tháng 5/2021 thì bà V đã sống ly thân ông Q.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2021, ông Dương Bảo Q là bị đơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Q và bà V là có thật nhưng ông Q không đồng ý ly hôn.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Thị V và ông Dương Bảo Q đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hơn nữa, ông Q mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa tham gia phiên tòa chứng tỏ ông Q cũng không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị V ly hôn ông Dương Bảo Q là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà V đồng ý giao cả hai con ông Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét:

Bà Lê Thị V và ông Dương Bảo Q có 02 con chung là Dương Thị Thanh T, sinh ngày 29/01/2006 (Nữ) và Dương Gia B, sinh ngày 17/11/2012 (Nam). Hiện nay cả hai con đang do ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản ghi nhận nguyện vọng, cả trẻ Q và trẻ T cũng muốn được ở với cha. Ông Quốc cũng yêu cầu được nuôi con nếu ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho ông Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc ông Q không yêu cầu bà V cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung: Bà V và ông Q không yêu cầu giải quyết. [2.5] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà V phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai số 0073523 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật trẻ em;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V được ly hôn ông Dương Bảo Q.

- Về con chung: Giao con chung là Dương Thị Thanh T, sinh ngày 29/01/2006 (Nữ) và Dương Gia B, sinh ngày 17/11/2012 (Nam) cho ông Dương Bảo Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc ông Q không yêu cầu bà V cấp dưỡng.

Ông Dương Bảo Q có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi Bà Lê Thị V đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà V phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0073523 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Bảo Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Long